

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16-8-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;
2. Bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Út Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị N, sinh năm 1986, vắng mặt;

Cư trú tại: Tổ 5, khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn A sinh năm 1985, vắng mặt;

Cư trú tại: Tổ 5, khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 3 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh A chung sống vợ chồng từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện. Quá trình vợ,

chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau, anh A không lo làm ăn mà thường xuyên đi uống rượu, nếu chị N nói là anh A có những lời lẽ hăm dọa đòi chém chị. Chị đã bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 01/2022 đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh A.

- Về con chung: Chị và anh A chung sống có 03 con chung là: Đặng Thị Ái V, sinh ngày 28/3/2005; Đặng Thị Ái M, sinh ngày 19/8/2006 và Đặng Nhật T, sinh ngày 24/11/2008. Con chung hiện nay cháu V đang sống cùng với anh A; cháu M và cháu T đang sống cùng với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu M và T, giao anh A trực tiếp nuôi dưỡng cháu V; chị N không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

** Đối với anh Đặng Văn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.*

* Tại phiên toà sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Võ Thị N và bị đơn anh Đặng Văn A vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chị Võ Thị N được ly hôn với anh Đặng Văn A;

Về con chung: Giao chị Võ Thị N nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Ái M, sinh ngày 19/8/2006 và Đặng Nhật T, sinh ngày 19/8/2008; giao anh Đặng Văn A nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Ái V, sinh ngày 28/3/2005. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Chị Võ Thị N chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 12/7/2022, chị Võ Thị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét

xử vắng mặt chị N. Anh Đặng Văn A đã được tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Văn A.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh A tự nguyện chung sống vợ, chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị N yêu cầu được ly hôn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh A không đến. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Quá trình chị N và anh A chung sống không hạnh phúc, do anh A không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt về kiếm chuyện chửi mắng vợ, con. Hiện nay chị N đã bỏ đi nơi khác không còn chung sống với anh A nữa. Điều này thể hiện giữa chị N và anh A không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị N và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị N và anh A có ba con chung là: Đặng Thị Ái V, sinh ngày 28/3/2005; Đặng Thị Ái M, sinh ngày 19/8/2006 và Đặng Nhật T, sinh ngày 24/11/2008. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 cháu Đặng Thị Ái M và Đặng Nhật T; giao anh A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Ái V. Xét thấy hiện nay cháu M và cháu T đang sống cùng với chị N và cả hai cháu đều có nguyện vọng sống cùng với chị N; cháu V hiện đang sống cùng anh A và cháu có nguyện vọng muốn sống cùng anh A. Do đó, giao chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu M và cháu T; giao anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu V là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị N không yêu cầu giải quyết;

[5] Về án phí: Chị Võ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị N được ly hôn với anh Đặng Văn A.

2. Về con chung:

- Giao chị Võ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu: Đặng Thị Ái M, sinh ngày 19/8/2006 và Đặng Nhật T, sinh ngày 24/11/2008;

- Giao anh Đặng Văn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thị Ái V, sinh ngày 28/3/2005.

Ghi nhận chị Võ Thị N không yêu cầu anh Đặng Văn A cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Võ Thị N và anh Đặng Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Võ Thị N và anh Đặng Văn A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Võ Thị N và anh Đặng Văn A không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003767 ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, chị Võ Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Võ Thị N và anh Đặng Văn A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Tân Biên;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(N^o).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na